

Simon S20 V8 i7 S6 S5 Track socket



BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN

Catalogue Project Vietnam 2025

simon
Since 1916 From Spain

simon

MỤC LỤC

CÔNG TẮC Ổ CẮM



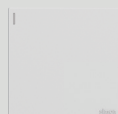
Series **S20** .04



Series **V8** .07



Series **i7** .12



Series **S6** .16



Series **S5** .19



Track socket .21

CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN KHÁC



Ổ cắm âm sàn .22



Aptomat .23



Tủ aptomat .24



Đế âm .25

Simon | S20



MÀU SẮC



Màu Xám
Space Grey (-21)

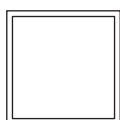


Màu Champagne
Champagne Gold (-20)

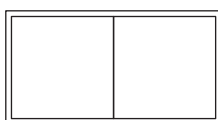


Màu Đen
Star Black (-22)

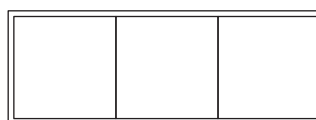
ĐA DẠNG KHUNG VIỀN



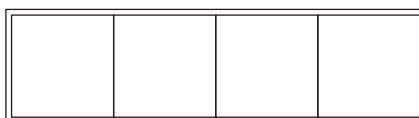
Khung đơn



Khung đôi



Khung ba



Khung bốn

CÔNG TẮC Switches

Module không bao gồm khung *Hình ảnh đã bao gồm khung*

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN, 2 CHIỀU (WALTZ) 1 Gang 2 Way Switch Module (waltz) (10AX - 250V)	821112	454.000
---	---	--------	---------

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN, 2 CHIỀU 1 Gang 2 Way Switch Module (10AX - 250V)	821012	306.000
---	---	--------	---------

	MODULE CÔNG TẮC BA, 2 CHIỀU 3 Gang 2 Way Switch Module (10AX - 250V)	821032	465.000
---	--	--------	---------

	MODULE CÔNG TẮC ĐÔI, 2 CHIỀU (WALTZ) 2 Gang 2 Way Switch Module (waltz) (10AX - 250V)	821122	718.000
---	---	--------	---------

	MODULE CÔNG TẮC ĐÔI, 2 CHIỀU 2 Gang 2 Way Switch Modul (10AX - 250V)	821022	383.000
---	--	--------	---------

Ổ CẮM Socket-outlets

	MODULE Ổ CẮM BS 13A KÈM CÔNG TẮC (TIÊU CHUẨN ANH QUỐC) 13A BS Switched Socket Module (BS - British Standard) (250V)	821382	314.000
---	--	--------	---------

	MODULE Ổ CẮM SCHUKO Schuko Socket Module (16AX - 250V)	821687	314.000
---	--	--------	---------

	MODULE Ổ ĐÔI 2 CHẤU Twin 2 pin Socket Module (10AX - 250V)	821072	344.000
---	--	--------	---------

	MODULE Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU Single EU-US with Earth Socket Module (10AX - 250V)	821087	314.000
---	---	--------	---------

	MODULE Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG KÈM CÔNG TẮC Multi-Standard Socket Module (13AX - 250V)	821089	421.000
---	--	--------	---------

HẠT TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN

TV, Data, Tel, Control and Regulator

	MODULE Ổ CẮM TIVI (F) TV Outlet Module with F Connector	825114	446.000
---	--	--------	---------

	MODULE Ổ CẮM MẠNG ĐƠN CAT.6 Data Outlet Module Cat.6	825218	375.000
---	---	--------	---------

	MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI + MẠNG CAT.6 Telephone and Data Outlet Module	825229	441.000
---	---	--------	---------

	MODULE Ổ CẮM TIVI TV Outlet Module	825111	306.000
--	---------------------------------------	--------	---------

	MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI (RJ11) Telephone Outlet Module (RJ11)	825214	306.000
---	--	--------	---------

	MODULE Ổ CẮM MẠNG ĐÔI CAT.6 Twin Data Outlet Module Cat.6	825228	493.000
---	--	--------	---------

	MODULE Ổ CẮM TV+ MẠNG CAT.6 TV and Data Outlet Module Cat.6	825302	446.000
---	--	--------	---------

GIẢI PHÁP KHÁCH SẠN Hotel solutions

	MODULE ĐIỀU CHỈNH ĐÈN LED 200W 200W LED Dimmer Switch Module	82E101	1.587.000
---	---	--------	-----------

	MODULE BỘ ĐỊNH TUYẾN WIFI NGUỒN POE AP WiFi Router Module (POE - Power over Ethernet)	82E742	2.544.000
---	--	--------	-----------

	MODULE CÔNG TẮC THẺ TỬ RFID ĐÈN SỢI ĐỐT 20A, ĐÈN LED 16A, ĐỘNG CƠ 6A RFID Keycard Switch Module	82E602	1.642.000
---	--	--------	-----------

	MODULE ĐÈN CHÂN TƯỜNG 3000K 3000k Sensory Footlight Module (0,4W/220-240V)	82E731	817.000
---	--	--------	---------

	MODULE NÚT CHE TRƠN Blank Plate Module	821000	229.000
---	---	--------	---------

	MODULE BỘ ĐỊNH TUYẾN WIFI AP WiFi Router Module	82E741	2.522.000
---	--	--------	-----------

	MODULE CÔNG TẮC THẺ ĐÈN SỢI ĐỐT 20A, ĐÈN LED 16A, ĐỘNG CƠ 6A Keycard Switch Module	82E601	1.268.000
---	---	--------	-----------

	MODULE CÔNG TẮC KHẨN CẤP Emergency Switch Module	825901	421.000
---	---	--------	---------

	MODULE Ổ CẮM DAO CẠO RẪU Shaver Outlet Module	82E651	1.576.000
---	--	--------	-----------

	MODULE CỔ SẠC USB (5V 2.4A) +TYPE-C (45W) + TYPE A USB (5V 2.4A) + TYPE-C (45W)+ Type A Module	82E727	2.522.000
---	--	--------	-----------

KHUNG VIỀN Frames

KHUNG VIỀN ĐƠN (OVAL)
1 Gang frame (Oval)

820811-20	708.000
820811-21	708.000
820811-22	708.000

KHUNG VIỀN ĐƠN (TWIN OVAL)
1 Gang frame (Twin oval)

820812-20	708.000
820812-21	708.000
820812-22	708.000

KHUNG VIỀN ĐƠN (WAIST-SHAPED)
1 Gang frame (Waist-shaped)

820813-20	531.000
820813-21	531.000
820813-22	531.000

KHUNG VIỀN ĐƠN (TWIN WAIST-SHAPED)
1 Gang frame (Twin waist-shaped)

820814-20	531.000
820814-21	531.000
820814-22	531.000

KHUNG VIỀN ĐƠN (ROUND)
1 Gang frame (Round)

820815-20	531.000
820815-21	531.000
820815-22	531.000

KHUNG VIỀN ĐƠN (SQUARE)
1 Gang frame (Square)

820810-20	304.000
820810-21	304.000
820810-22	304.000

KHUNG VIỀN ĐÔI (SQUARE+TWIN OVAL)
2 Gang frame (Square+twin oval)

820820-20	911.000
820820-21	911.000
820820-22	911.000

KHUNG VIỀN ĐÔI (SQUARE*2)
2 Gang frame (Square*2)

820821-20	987.000
820821-21	987.000
820821-22	987.000

KHUNG VIỀN ĐÔI (SQUARE+ROUND)
2 Gang frame (Square+round)

820822-20	987.000
820822-21	987.000
820822-22	987.000

KHUNG VIỀN ĐÔI (TWIN WAIST-SHAPED*2)
2 Gang frame (Twin waist-shaped*2)

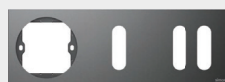
820823-20	987.000
820823-21	987.000
820823-22	987.000

KHUNG VIỀN ĐÔI
(TWIN WAIST-SHAPED+ROUND)
2 Gang frame (Twin waist-shaped+round)

820824-20	1.063.000
820824-21	1.063.000
820824-22	1.063.000

KHUNG VIỀN BA (SQUARE*3)
3 Gang frame (Square*3)

820830-20	1.417.000
820830-21	1.417.000
820830-22	1.417.000

KHUNG VIỀN BA
(ROUND+WAIST-SHAPED+TWIN WAIST-SHAPED)
3 Gang frame
(Round+Waist-shaped+Twin waist-shaped)

820831-20	1.417.000
820831-21	1.417.000
820831-22	1.417.000

KHUNG VIỀN BA (SQUARE*2+ROUND)
3 Gang frame (Square*2+round)

820832-20	1.417.000
820832-21	1.417.000
820832-22	1.417.000

KHUNG VIỀN BA
(TWIN WAIST-SHAPED*2+SQUARE)
3 Gang frame (Twin waist-shaped*2+Square)

820833-20	1.417.000
820833-21	1.417.000
820833-22	1.417.000

KHUNG VIỀN BA
(SQUARE+TWIN WAIST-SHAPED*2)
3 Gang frame (Square+twin waist-shaped*2)

820834-20	1.417.000
820834-21	1.417.000
820834-22	1.417.000

KHUNG VIỀN BỐN (SQUARE*4)
4 Gang frame (Square*4)

820840-20	2.024.000
820840-21	2.024.000
820840-22	2.024.000

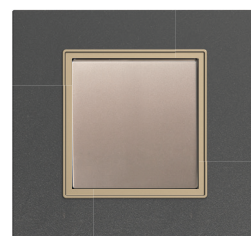
KHUNG VIỀN BỐN
(TWIN WAIST-SHAPED*3+ROUND)
4 Gang frame (Twin waist-shaped*3+round)

820841-20	2.125.000
820841-21	2.125.000
820841-22	2.125.000

Simon|V8

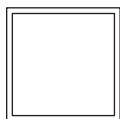


MẶT HẠT NHIỀU MÀU SẮC

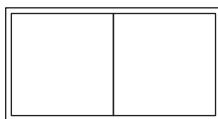


Màu Trắng/ Màu Xám/ Màu Champagne/ Màu Đá

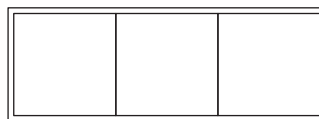
ĐA DẠNG KHUNG VIỀN



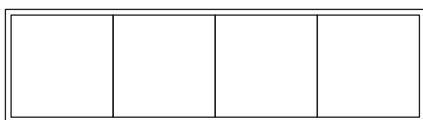
Khung đơn



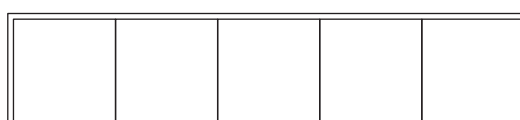
Khung đôi



Khung ba



Khung bốn



Khung năm

MÀU SẮC

Trắng

Champagne -56

Đen -26

CÔNG TẮC Switches

Module không bao gồm khung



MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU

1 Gang 1 Way Switch Module
(16AX 250V)

80101 161.000

80101-56 203.000

80101-26 203.000



MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU

1 Gang 2 Way Switch Module
(16AX 250V)

80201 183.000

80201-56 225.000

80201-26 225.000

MODULE CÔNG TẮC ĐƠN
20A 2 CỰC 2 CHIỀU CÓ LED
20A 2 Way Double Pole Switch Module
with LED (20AX 250V)

80204 580.000

80204-56 622.000

80204-26 622.000

MODULE CÔNG TẮC ĐƠN
32A 2 CỰC 2 CHIỀU CÓ LED
32A 2 Way Double Pole Switch Module
with LED (32A 250V)

80324 594.000

80324-56 637.000

80324-26 637.000

MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU CÓ LED
2 Gang 1 Way Switch Module with LED
(16AX 250V)

80396 349.000

80396-56 391.000

80396-26 391.000

MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU
2 Gang 1 Way Switch Module
(16AX 250V)

80398 235.000

80398-56 278.000

80398-26 278.000

MODULE CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU
3 Gang 1 Way Switch Module
(16AX 250V)

80371 292.000

80371-56 334.000

80371-26 334.000

MODULE NÚT NHẤN ĐƠN
1 Gang Push-button Switch Module
(16A 250V)

80101F 177.000

80101F-56 220.000

80101F-26 220.000

MODULE NÚT NHẤN ĐÔI
2 Gang Push-button Switch Module
(16A 250V)

80398F 222.000

80398F -56 265.000

80398F -26 265.000

MODULE NÚT NHẤN BA
3 Gang Push-button Switch Module
(16A 250V)

80371F 305.000

80371F-56 334.000

80371F-26 334.000

MODULE NÚT NHẤN CHUÔNG CỬA
Doorbell Switch Module
(16A 250V)

80150 165.000

80150-56 208.000

80150-26 208.000

MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU CÓ LED
1 Gang 1 Way Switch Module with LED
(16AX 250V)

80104 237.000

80104-56 279.000

80104-26 279.000

MODULE CÔNG TẮC ĐƠN
20A 2 CỰC 1 CHIỀU CÓ LED
20A Double Pole Switch
Module with LED (20AX 250V)

80203 562.000

80203-56 605.000

80203-26 605.000

MODULE CÔNG TẮC ĐƠN
32A 2 CỰC 1 CHIỀU CÓ LED
32A Double Pole Switch
Module with LED (32A 250V)

80323 573.000

80323-56 616.000

80323-26 616.000

MODULE CÔNG TẮC ĐƠN TRUNG GIAN
1 Gang Intermediate Switch Module
(16AX 250V)

80397H 282.000

80397H-56 324.000

80397H-26 324.000

MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU
2 Gang 2 Way Switch Module
(16AX 250V)

80397 249.000

80397-56 291.000

80397-26 291.000

MODULE CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU CÓ LED
3 Gang 1 Way Switch Module with LED
(16AX 250V)

80370 475.000

80370-56 518.000

80370-26 518.000

MODULE CÔNG TẮC BA 2 CHIỀU
3 Gang 2 Way Switch Module
(16AX 250V)

80372 325.000

80372-56 367.000

80372-26 367.000

MODULE NÚT NHẤN ĐƠN CÓ LED
1 Gang Push-button Switch Module
with LED (16A 250V)

80104F 236.000

80104F-56 279.000

80104F-26 279.000

MODULE NÚT NHẤN ĐÔI CÓ LED
2 Gang Push-button Switch Module
with LED (16A 250V)

80396F 340.000

80396F -56 383.000

80396F -26 383.000

MODULE NÚT NHẤN BA CÓ LED
3 Gang Push-button Switch Module
with LED (16A 250V)

80370F 472.000

80370F -56 515.000

80370F -26 515.000

MODULE NÚT CHE TRƠN
Blank Plate Module

80800 126.000

80800-56 169.000

80800-26 169.000

Ổ CẮM Socket-outlets

MODULE Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG
Multi-standard Socket Module
(13A 250V)

80430 221.000

80430-56 264.000

80430-26 264.000

MODULE Ổ CẮM ĐÔI 2 CHẤU
Twin 2 Pin Socket Module
(10A 250V)

80456 229.000

80456-56 272.000

80456-26 272.000

MODULE Ổ CẮM SCHUKO
Schuko Socket Module (16A 250V)

80687 340.000

80687 -56 383.000

80687 -26 383.000

MODULE Ổ CẮM ĐA NĂNG + 2 CỔNG USB
Multi-standard Socket Module
with Double USB Chargers (13A 250V)

80E725 1.641.000

80E725-56 1.684.000

80E725-26 1.684.000

MODULE Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU 16A
Single EU-US with Earth Socket Module
(16AX250V)

80487 231.000

80487-56 274.000

80487-26 274.000

HẠT TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN

TV, Data, Tel, Control and Regulator

Module không bao gồm khung

MODULE Ổ CẮM TIVI ĐƠN
Tivi Outlet Module

80476	213.000
80476-56	256.000
80476-26	256.000

MODULE Ổ CẮM TIVI ĐÔI
Twin Tivi Outlet Module

80478	286.000
80478-56	328.790
80478-26	328.790

MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐƠN
Telephone Outlet Module (RJ11)

80480	210.000
80480-56	253.000
80480-26	253.000

MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐÔI
Twin Telephone Outlet Module (RJ11)

80488	276.000
80488 -56	306.000
80488 -26	306.000

MODULE Ổ CẮM TIVI & ĐIỆN THOẠI
Tivi and Telephone Outlet Module (RJ11)

80491	276.000
80491-56	318.000
80491-26	318.000

MODULE Ổ CẮM TIVI & MẠNG (CAT6)
Tivi & Data Outlet Module (Cat6)

80492	475.000
80492-56	495.000
80492-26	495.000

MODULE Ổ CẮM DỮ LIỆU MẠNG (CAT6)
1 Gang Data Outlet Module (Cat6)

80591	346.500
80591-56	373.000
80591-26	373.000

MODULE Ổ CẮM MẠNG ĐÔI (CAT6)
Twin Data Outlet Module (Cat6)

80593	478.000
80593-56	498.000
80593-26	498.000

MODULE Ổ CẮM
ĐIỆN THOẠI & MẠNG (CAT6)
Telephone (RJ11) & Data Outlet Module (Cat6)

80599	444.000
80599-56	467.000
80599-26	467.000

MODULE CỔNG HDMI VÀ USB
USB-HDMI Outlet Module

80494	697.400
80494 -56	740.000
80494 -26	740.000

MODULE Ổ CẮM KẾT NỐI
TAI NGHE VGA 3.5
VGA-3.5 Earphone Outlet Module

80495	633.000
80495 -56	675.000
80495 -26	675.000

MODULE Ổ CẮM KẾT NỐI
ÂM THANH ĐƠN
Speaker Socket Module

80800Y1	259.000
80800Y1 -56	301.000
80800Y1 -26	301.000

MODULE Ổ CẮM KẾT NỐI
ÂM THANH ĐÔI
Twin Speaker Socket Module

80800Y2	391.000
80800Y2 -56	433.000
80800Y2- 26	433.000

MODULE CHIẾT ÁP ĐÈN
Dimmer Switch Module

80313	674.000
80313-56	717.000
80313-26	717.000

MODULE CHIẾT ÁP QUẠT
Fan Speed Switch Module

80317	676.000
80317-56	719.000
80317-26	719.000

MODULE Ổ CẮM TIVI + TV CHUẨN F
TV and TV with F Connector Module

80478S	LIÊN HỆ
80478S-56	LIÊN HỆ
80478S-26	LIÊN HỆ

MODULE Ổ CẮM ĐA TIÊU CHUẨN
CÓ BỘ SẠC USB A+C
Multi-standard Socket Module with
USB A+C Chargers

80E7252	1.722.000
80E7252-56	1.790.000
80E7252-26	1.790.000

GIẢI PHÁP KHÁCH SẠN

Hotel solutions

MODULE CÔNG TẮC THẺ
Keycard Switch Module

80526	1.061.500
80526-56	1.104.000
80526-26	1.104.000

MODULE CHUÔNG CỬA CÓ ĐÈN BÁO
"KHÔNG LÀM PHẪN" & "DỌN PHÒNG"
Doorbell Switch with DND & MUR Indicator

80805	1.135.000
80805-56	1.177.000
80805-26	1.177.000

MODULE CÔNG TẮC KHẨN CẤP
Emergency Switch Module

80809	299.000
80809-56	328.000
80809-26	328.000

MODULE CÔNG TẮC CHUÔNG CỬA
ELV (DC12V, 5 DÂY) (DND, MUR)
ELV doorbell switch Module (DC12V, 5-wire
(DND, MUR)

808051	757.000
--------	---------

VIÊN CÔNG TẮC THẺ

Key Card Frame

Module không bao gồm khung



VIÊN CÔNG TẮC THẺ (NHỰA)

Basic Key Card Frame (White) (86 Type)

80813	174.000
80813-26	208.000
80813-56	208.000



VIÊN CÔNG TẮC THẺ (KIM LOẠI)

Classic Key Card Frame (Silver) (86 Type)

80815-42	538.000
----------	---------



VIÊN CÔNG TẮC THẺ (KIM LOẠI)

Classic Key Card Frame (Gold) (86 Type)

80815-48	596.000
----------	---------



VIÊN CÔNG TẮC THẺ KÍNH

Nature Key Card Frame (Crystal)

80612-30	760.000
----------	---------

Nature Key Card Frame (Crystal) (86 Type)

80613-30	760.000
----------	---------



VIÊN CÔNG TẮC THẺ KÍNH

Nature Key Card Frame (Water)

80612-31	760.000
----------	---------

Nature Key Card Frame (Water) (86 Type)

80613-31	760.000
----------	---------



VIÊN CÔNG TẮC THẺ KÍNH

Nature Key Card Frame (Black)

80612-63	760.000
----------	---------

Nature Key Card Frame (Black) (86 Type)

80613-63	760.000
----------	---------



VIÊN CÔNG TẮC THẺ KÍNH

Nature Key Card Frame (Stone)

80612-64	760.000
----------	---------

Nature Key Card Frame (Stone) (86 Type)

80613-64	760.000
----------	---------



VIÊN CÔNG TẮC THẺ KÍNH

Nature Key Card Frame (Orange)

80612-69	760.000
----------	---------

Nature Key Card Frame (Orange) (86 Type)

80613-69	760.000
----------	---------

VIÊN MẶT KÍNH

Nature Frame (Crystal)



VIÊN ĐƠN

1 Frame (Crystal) (86 Type)

80611-30	648.000
----------	---------

VIÊN ĐƠN 1 Frame (Crystal)

80610-30	652.000
----------	---------

VIÊN ĐÔI 2 Frame (Crystal) (76 Type)

80620-30	1.123.000
----------	-----------

VIÊN BA

3 Frame (Crystal) (76 Type)

80630-30	1.596.000
----------	-----------

VIÊN BỐN

4 Frame (Crystal) (76 Type)

80640-30	2.113.000
----------	-----------

VIÊN NĂM

5 Frame (Crystal) (76 Type)

80650-30	2.607.000
----------	-----------



VIÊN ĐƠN

1 Frame (Water) (86 Type)

80611-31	648.000
----------	---------

VIÊN ĐƠN 1 Frame (Water)

80610-31	652.000
----------	---------

VIÊN ĐÔI 2 Frame (Water) (76 Type)

80620-31	1.123.000
----------	-----------

VIÊN BA

3 Frame (Water) (76 Type)

80630-31	1.596.000
----------	-----------

VIÊN BỐN

4 Frame (Water) (76 Type)

80640-31	2.113.000
----------	-----------

VIÊN NĂM

5 Frame (Water) (76 Type)

80650-31	2.607.000
----------	-----------



VIÊN ĐƠN

1 Frame (Black) (86 Type)

80611-63	648.000
----------	---------

VIÊN ĐƠN 1 Frame (Black)

80610-63	652.000
----------	---------

VIÊN ĐÔI 2 Frame (Black) (76 Type)

80620-63	1.123.000
----------	-----------

VIÊN BA

3 Frame (Black) (76 Type)

80630-63	1.596.000
----------	-----------

VIÊN BỐN

4 Frame (Black) (76 Type)

80640-63	2.113.000
----------	-----------

VIÊN NĂM

5 Frame (Black) (76 Type)

80650-63	2.607.000
----------	-----------



VIÊN ĐƠN

1 Frame (Stone) (86 Type)

80611-64	648.000
----------	---------

VIÊN ĐƠN 1 Frame (Stone)

80610-64	652.000
----------	---------

VIÊN ĐÔI 2 Frame (Stone) (76 Type)

80620-64	1.123.000
----------	-----------

VIÊN BA

3 Frame (Stone) (76 Type)

80630-64	1.596.000
----------	-----------

VIÊN BỐN

4 Frame (Stone) (76 Type)

80640-64	2.113.000
----------	-----------

VIÊN NĂM

5 Frame (Stone) (76 Type)

80650-64	2.607.000
----------	-----------



VIÊN ĐƠN

1 Frame (Orange) (86 Type)

80611-69	648.000
----------	---------

VIÊN ĐƠN 1 Frame (Orange)

80610-69	652.000
----------	---------

VIÊN ĐÔI 2 Frame (Orange) (76 Type)

80620-69	1.123.000
----------	-----------

VIÊN BA

3 Frame (Orange) (76 Type)

80630-69	1.596.000
----------	-----------

VIÊN BỐN

4 Frame (Orange) (76 Type)

80640-69	2.113.000
----------	-----------

VIÊN NĂM

5 Frame (Orange) (76 Type)

80650-69	2.607.000
----------	-----------

VIÊN MẶT NHỰA

Basic Frame (Plastic)



VIÊN ĐƠN

1 Frame (White)

80810	80.000
-------	--------

VIÊN ĐÔI 2 Frame (White) (76 Type)

80820	113.000
-------	---------

VIÊN BA

3 Frame (White) (76 Type)

80830	142.000
-------	---------

VIÊN BỐN

4 Frame (White) (76 Type)

80840	200.000
-------	---------

VIÊN NĂM

5 Frame (White) (76 Type)

80850	236.000
-------	---------



VIÊN ĐƠN

1 Frame (Champagne)

80810-56	168.000
----------	---------

VIÊN ĐÔI 2 Frame (Champagne) (76 Type)

80820-56	254.000
----------	---------

VIÊN BA

3 Frame (Champagne) (76 Type)

80830-56	375.000
----------	---------

VIÊN BỐN

4 Frame (Champagne) (76 Type)

80840-56	474.000
----------	---------

VIÊN NĂM

5 Frame (Champagne) (76 Type)

80850-56	559.000
----------	---------

VIỀN MẶT KIM LOẠI

Classic Frame (Metal)

Module không bao gồm khung



VIỀN ĐƠN

1 Frame (Silver) (86 Type)

80811-42 **351.000**

VIỀN ĐÔI

2 Frame (Silver) (86 Type)

80822-42 **870.000**

VIỀN BA

3 Frame (Silver) (86 Type)

80832-42 **1.222.000**

VIỀN BỐN

4 Frame (Silver) (86 Type)

80842-42 **1.694.000**

VIỀN NĂM

5 Frame (Silver) (86 Type)

80852-42 **2.069.000**



VIỀN ĐÔI

2 Frame (Silver) (76 Type)

80821-42 **573.000**

VIỀN BA

3 Frame (Silver) (76 Type)

80831-42 **816.000**

VIỀN BỐN

4 Frame (Silver) (76 Type)

80841-42 **1.034.000**

VIỀN NĂM

5 Frame (Silver) (76 Type)

80851-42 **1.237.000**



VIỀN ĐƠN

1 Frame (Gold) (86 Type)

80811-48 **366.000**

VIỀN ĐÔI

2 Frame (Gold) (86 Type)

80822-48 **870.000**

VIỀN BA

3 Frame (Gold) (86 Type)

80832-48 **1.222.000**

VIỀN BỐN

4 Frame (Gold) (86 Type)

80842-48 **1.694.000**

VIỀN NĂM

5 Frame (Gold) (86 Type)

80852-48 **2.069.000**



VIỀN ĐÔI

2 Frame (Gold) (76 Type)

80821-48 **606.000**

VIỀN BA

3 Frame (Gold) (76 Type)

80831-48 **860.000**

VIỀN BỐN

4 Frame (Gold) (76 Type)

80841-48 **1.090.000**

VIỀN NĂM

5 Frame (Gold) (76 Type)

80851-48 **1.316.000**

VIỀN MẶT ĐÁ

Stone Frame



VIỀN ĐƠN

1 Frame

80716-2A **1.906.000**

VIỀN ĐÔI

2 Frame

80726-2A **2.888.000**

VIỀN BA

3 Frame

80736-2A **3.985.000**



VIỀN ĐƠN

1 Frame

80716-2B **1.906.000**

VIỀN ĐÔI

2 Frame

80726-2B **2.888.000**

VIỀN BA

3 Frame

80736-2B **3.985.000**



VIỀN ĐƠN

1 Frame

80716-2C **1.906.000**

VIỀN ĐÔI

2 Frame

80726-2C **2.888.000**

VIỀN BA

3 Frame

80736-2C **3.985.000**



Simon*i*7

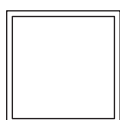


MÀU SẮC

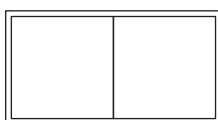


Màu Trắng/ Màu Champagne/ Màu Xám

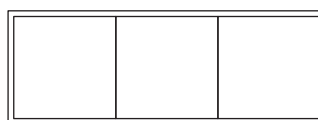
ĐA DẠNG KHUNG VIÊN



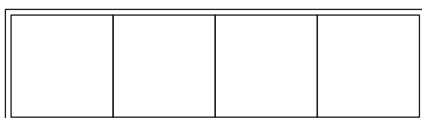
Khung đơn



Khung đôi



Khung ba



Khung bốn



Khung năm

CÔNG TẮC Switches

MÀU SẮC

Trắng

Champagne -46

Xám -61

Module không bao gồm khung

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU	701011	133.000
	1 Gang 1 Way Switch Module	701011-46	174.000
	(16AX 250V)	701011-61	174.000

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU CÓ LED	701013	272.000
	1 Gang 1 Way Switch Module with LED	701013-46	312.000
	(16AX 250V)	701013-61	312.000

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN TRUNG GIAN	701026	294.000
	1 Gang Intermediate Switch Module	701026-46	335.000
	(16AX 250V)	701026-61	335.000

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 20A 2 CỰC 2 CHIỀU CÓ LED	702024	739.000
	20A 2 Way Double Pole Switch Module with LED (20AX 250V)	702024-46	780.000
		702024-61	780.000

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 32A 2 CỰC 2 CHIỀU CÓ LED	703224	769.000
	32A 2 Way Double Pole Switch Module with LED (32A 250V)	703224-46	810.000
		703224-61	810.000

	MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU	701022	250.000
	2 Gang 2 Way Switch Module	701022-46	291.000
	(16AX 250V)	701022-61	291.000

	MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU CÓ LED	701024	566.000
	2 Gang 2 Way Switch Module with LED	701024-46	607.000
	(16AX 250V)	701024-61	607.000

	MODULE CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU	701031	268.000
	3 Gang 1 Way Switch Module	701031-46	308.000
	(16AX 250V)	701031-61	308.000

	MODULE CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU CÓ LED	701033	637.000
	3 Gang 1 Way Switch Module with LED	701033-46	678.000
	(16AX 250V)	701033-61	678.000

	MODULE CÔNG TẮC BỐN 1 CHIỀU	701041	352.000
	4 Gang 1 Way Switch Module	701041-46	393.000
	(10AX 250V)	701041-61	393.000

	MODULE CÔNG TẮC BỐN 1 CHIỀU CÓ LED	701043	868.000
	4 Gang 1 Way Switch Module with LED	701043-46	909.000
	(10AX 250V)	701043-61	909.000

	MODULE NÚT NHẤN ĐƠN	701011F	147.000
	1 Gang Push-button Switch Module	701011F-46	187.000
	(16A 250V)	701011F-61	187.000

	MODULE NÚT NHẤN BA	701031F	293.000
	3 Gang Push-button Switch Module	701031F-46	334.000
	(10A 250V)	701031F-61	334.000

	MODULE CÔNG TẮC CHUÔNG CỬA	706301	166.000
	Doorbell Switch Module	706301-46	207.000
	(16A 250V)	706301-61	207.000

Ổ CẮM Socket-outlets

	MODULE Ổ ĐƠN 2 CHẤU + Ổ ĐA NĂNG	701080	280.000
	2 Pin Socket & Multi-standard Socket Module	701080-46	321.000
	(10A 250V)	701080-61	321.000

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU	701012	163.000
	1 Gang 2 Way Switch Module	701012-46	204.000
	(16AX 250V)	701012-61	204.000

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU CÓ LED	701014	318.000
	1 Gang 2 Way Switch Module with LED	701014-46	359.000
	(16AX 250V)	701014-61	359.000

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 20A 2 CỰC 1 CHIỀU CÓ LED	702023	539.000
	20A Double Pole Switch Module with LED (20AX 250V)	702023-46	580.000
		702023-61	580.000

	MODULE CÔNG TẮC ĐƠN 32A 2 CỰC 1 CHIỀU CÓ LED	703223	602.000
	32A Double Pole Switch Module with LED (32A 250V)	703223-46	643.000
		703223-61	643.000

	MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU	701021	203.000
	2 Gang 1 Way Switch Module	701021-46	243.000
	(16AX 250V)	701021-61	243.000

	MODULE CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU CÓ LED	701023	470.000
	2 Gang 1 Way Switch Module with LED	701023-46	511.000
	(16AX 250V)	701023-61	511.000

	MODULE CÔNG TẮC ĐÔI TRUNG GIAN	701046	540.000
	2 Gang Intermediate Switch Module	701046-46	580.000
	(10AX 250V)	701046-61	580.000

	MODULE CÔNG TẮC BA 2 CHIỀU	701032	332.000
	3 Gang 2 Way Switch Module	701032-46	372.000
	(16AX 250V)	701032-61	372.000

	MODULE CÔNG TẮC BA 2 CHIỀU CÓ LED	701034	720.000
	3 Gang 2 Way Switch Module with LED	701034-46	761.000
	(16AX 250V)	701034-61	761.000

	MODULE CÔNG TẮC BỐN 2 CHIỀU	701042	470.000
	4 Gang 2 Way Switch Module	701042-46	511.000
	(10AX 250V)	701042-61	511.000

	MODULE CÔNG TẮC BỐN 2 CHIỀU CÓ LED	701044	1.009.000
	4 Gang 2 Way Switch Module with LED	701044-46	1.050.000
	(10AX 250V)	701044-61	1.050.000

	MODULE NÚT NHẤN ĐÔI	701021F	215.000
	2 Gang Push-button Switch Module	701021F-46	256.000
	(16A 250V)	701021F-61	256.000

	MODULE NÚT NHẤN BỐN	701041F	384.000
	4 Gang Push-button Switch Module	701041F-46	425.000
	(10A 250V)	701041F-61	425.000

	MODULE MẶT CHE TRƠN	701000	54.000
	1 Gang Blank Plate Module	701000-46	95.000
		701000-61	95.000

	MODULE Ổ CẮM ĐÔI 2 CHẤU	701072	226.000
	Twin 2 Pin Socket Module	701072-46	267.000
	(10A 250V)	701072-61	267.000

	MODULE Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU	701087	251.000
	Single EU-US with Earth Socket Module	701087-46	292.000
	(16A 250V)	701087-61	292.000

MÀU SẮC

Trắng

Champagne -46

Xám -61

Ổ CẮM Socket-outlets

Module không bao gồm khung



BỘ Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU

Twin EU-US with Earth Socket
(combined with Frame) (16A 250V)

711287 348.000

711287-46 389.000

711287-61 389.000



MODULE Ổ ĐA NĂNG MỚI + CÔNG TẮC

Multi-standard Socket Module with Switch
(13A 250V)

701089 355.000

701089-46 395.000

701089-61 395.000

BỘ Ổ CẮM ĐÔI EU-US KÈM USB,
CÔNG SẠC A+C (BAO GỒM KHUNG VIÊN)
Twin EU-US with Earth Socket with
USB A+C Chargers (combined with frame)

71E7251 1.395.000

71E7251-46 1.436.000

71E7251-61 1.436.000

MODULE Ổ CẮM ĐƠN SCHUKO 16A
16A Schuko Socket Module (16A 250V)

701687 275.000

701687-46 316.000

701687-61 316.000



MODULE Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU + 2 Ổ USB

Multi-standard Socket Module
with Twin USB Charger (13A 250V)

70E725 1.361.000

70E725-46 1.402.000

70E725-61 1.402.000

MODULE Ổ CẮM ĐA NĂNG KÈM USB
TYPE C CÔNG TẮC BẬT TẮT Ổ CẮM
USB chargers

70E7253 1.456.000

70E7253-46 1.496.000

70E7253-61 1.496.000

HẠT TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN

TV, Data, Tel, Control and Regulator



MODULE Ổ CẮM TIVI ĐƠN

Tivi Outlet Module

705111 232.000

705111-46 273.000

705111-61 273.000



MODULE Ổ CẮM TIVI ĐÔI

Twin Tivi Outlet Module

705119 347.000

705119-46 389.000

705119-61 389.000



MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐƠN

Telephone Outlet Module (RJ11)

705214 183.000

705214-46 224.000

705214-61 224.000



MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐÔI

Twin Telephone Outlet Module (RJ11)

705224 326.000

705224-46 367.000

705224-61 367.000



MODULE Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI + MẠNG (CAT6)

Telephone & Data Outlet Module (Cat6)

705229 564.000

705229-46 604.000

705229-61 604.000



MODULE Ổ CẮM TIVI + MẠNG (CAT6)

Tivi & Data Outlet Module (Cat6)

705302 482.000

705302-46 523.000

705302-61 523.000



MODULE Ổ CẮM LOA ĐÔI

Twin Speakers Outlet Module

705402 852.000

705402-46 892.000

705402-61 892.000



MODULE Ổ SẠC USB + Ổ HDMI

USB + HDMI Outlet Module

700494 631.000

700494-46 671.000

700494-61 671.000

MODULE ĐIỀU CHỈNH ĐÈN LED 200W
(1-10V)
200W LED Dimmer Switch Module(1-10V)

70E104 668.000

70E104-46 709.000

70E104-61 709.000



MODULE CHIẾT ÁP QUẠT 200W

200W Fan Regulator Switch Module

70E201 747.000

70E201-46 788.000

70E201-61 788.000

MODULE CẢM BIẾN
ÂM THANH & ÁNH SÁNG 160W
160W Voice & Light Control Switch Module

70E401 1.274.000

70E401-46 1.315.000

70E401-61 1.315.000



CẢM BIẾN HIỆN DIỆN (4 DÂY)

Presence Detector Switch Module (4 wires)

70E303 1.200.000

70E303 -46 1.184.000

70E303 -61 1.184.000



MODULE Ổ CẮM TIVI ĐƠN CHUẨN F

TV Outlet Module with F Connector

705114 226.000

705114-46 267.000

705114-61 267.000



MODULE Ổ CẮM TIVI & TIVI CHUẨN F

TV and TV with F Connector Module

705119S 295.000

705119S-46 336.000

705119S-61 336.000



MODULE Ổ CẮM MẠNG ĐƠN (CAT6)

Data Outlet Module (Cat6)

705218 339.000

705218-46 380.000

705218-61 380.000



MODULE Ổ CẮM MẠNG ĐÔI (CAT6)

Twin Data Outlet Module (Cat6)

705228 614.000

705228-46 655.000

705228-61 655.000



MODULE Ổ CẮM TIVI + ĐIỆN THOẠI

Telephone & Tivi Outlet Module

705301 371.000

705301-46 412.000

705301-61 412.000



MODULE Ổ CẮM LOA ĐƠN

Speakers Outlet Module

705401 482.000

705401-46 523.000

705401-61 523.000

MODULE Ổ SẠC USB (5V 2.4A)
+ SẠC TYPE C (45W)
USB (5V 2.4A) + Type-C (45W) Module

70E727 2.847.000

70E727-46 2.888.000

70E727-61 2.888.000

MODULE CHIẾT ÁP ĐÈN 200W
200W LED Dimmer Switch Module

70E102 876.000

70E102-46 917.000

70E102-61 917.000



CẢM BIẾN HIỆN DIỆN (2 DÂY)

Presence Detector Switch Module (2 wires)

70E301 1.050.000

70E301-46 1.091.000

70E301-61 1.091.000



CẢM BIẾN HIỆN DIỆN (3 DÂY)

Presence Detector Switch Module (3 wires)

70E302 1.153.000

70E302 -46 1.139.000

70E302 -61 1.139.000

MODULE CÔNG TẮC
ĐẶT THỜI GIAN TRỄ 160W
160W Touch Time Delay Switch Module

70E501 974.000

70E501-46 1.015.000

70E501-61 1.015.000

GIẢI PHÁP KHÁCH SẠN

Hotel solutions

Module không bao gồm khung



MODULE CÔNG TẮC "KHÔNG LÀM PHIÊN"
& "MỜI DỌN PHÒNG" CÓ ĐÈN LED
2 Gang 2 Way Switch Module with DND & MUR with LED (16AX 250V)

D701024 **626.000**
D701024-46 **667.000**
D701024-61 **667.000**



MODULE NÚT NHẤN CHUÔNG HIỂN THỊ
"KHÔNG LÀM PHIÊN"&"MỜI DỌN PHÒNG"
"CHỜ 1 PHÚT", "CÓ NGƯỜI BÊN TRONG"
DND, MUR, Wait A minute, Someone In Indicator (1A 250V)

45E611 **1.774.000**
45E611-46 **1.815.000**
45E611-61 **1.815.000**



MODULE NÚT NHẤN CHUÔNG HIỂN THỊ
"MỜI DỌN PHÒNG"
Doorbell Switch Module with DND Indicator (1A 250V)

70E611 **1.604.000**
70E611-46 **1.645.000**
70E611-61 **1.645.000**



MODULE Ổ CẮM DAO CẠO RÀU
Shaver Outlet Module

70E651 **1.560.000**
70E651-46 **1.601.000**
70E651-61 **1.601.000**



MODULE PHÁT WIFI TRONG PHÒNG
Wifi Router Module

70E741 **2.318.000**
70E741-46 **2.359.000**
70E741-61 **2.359.000**



MODULE CÔNG TẮC THẺ TỪ 20A
Keycard Switch Module 20A

70E601 **1.274.000**
70E601-46 **1.315.000**
70E601-61 **1.315.000**



MODULE ĐÈN CHÂN TƯỜNG 3000K
3000K Footlight Module

70E732 **665.000**
70E732-46 **706.000**
70E732-61 **706.000**



MODULE CÔNG TẮC "KHÔNG LÀM PHIÊN"
& "MỜI DỌN PHÒNG"
2 Gang 2 Way Switch Module with "DND" & "MUR"

D701022 **566.000**
D701022-46 **607.000**
D701022-61 **607.000**



MODULE NÚT NHẤN CHUÔNG HIỂN THỊ
"KHÔNG LÀM PHIÊN"&"MỜI DỌN PHÒNG"
Doorbell Switch Module with DND & MUR Indicator (1A 250V)

70E612 **1.924.000**
70E612-46 **1.965.000**
70E612-61 **1.965.000**



MODULE BỘ Ổ CẮM DAO CẠO RÀU
Shaver Socket (146) Module

714504 **1.727.000**
714504-46 **1.768.000**
714504-61 **1.768.000**



MODULE CÔNG TẮC KHẨN CẤP
Emergency Switch Module

705901 **254.000**
705901-46 **283.000**
705901-61 **283.000**



MODULE CÔNG TẮC THẺ TỪ RFID
RFID KeyCard Switch Module

70E602 **1.635.000**
70E602-46 **1.676.000**
70E602-61 **1.676.000**



MODULE ĐÈN CHÂN TƯỜNG 6000K
6000K Footlight Module

70E731 **665.000**
70E731-46 **706.000**
70E731-61 **706.000**



MODULE ĐÈN
CHÂN TƯỜNG 3000K CÓ CẢM BIẾN
3000K Sensory Footlight Module

70E733 **862.000**
70E733-46 **902.000**
70E733-61 **902.000**



KHUNG ĐƠN
1 Gang Frame

700610 **48.000**
700610-46 **88.000**
700610-61 **88.000**

700620 **91.000**
KHUNG ĐÔI
2 Gang Frame (86 x 162 mm)
700620-46 **140.000**
700620-61 **140.000**

700630 **167.000**
KHUNG BA
3 Gang Frame (86 x 238 mm)
700630-46 **207.000**
700630-61 **207.000**

700640 **192.000**
KHUNG BỐN
4 Gang Frame (86 x 314 mm)
700640-46 **233.000**
700640-61 **233.000**

700650 **220.000**
KHUNG NĂM
5 Gang Frame (86 x 390 mm)
700650-46 **261.000**
700650-61 **261.000**

700820 **93.000**
KHUNG ĐÔI
2 Gang Frame (86 x 172 mm)
700820-46 **134.000**
700820-61 **134.000**

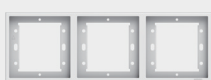
700830 **165.000**
KHUNG BA
3 Gang Frame (86 x 258 mm)
700830-46 **206.000**
700830-61 **206.000**

700840 **193.000**
KHUNG BỐN
4 Gang Frame (86 x 344 mm)
700840-46 **234.000**
700840-61 **234.000**

700850 **220.000**
KHUNG NĂM
5 Gang Frame (86 x 430 mm)
700850-46 **261.000**
700850-61 **261.000**

KHUNG VIÊN

Frames



Simon | S6

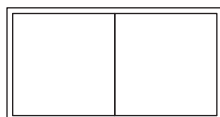


MÀU SẮC

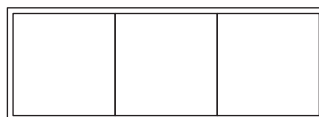


Màu Trắng/ Màu Champagne/ Màu Xám

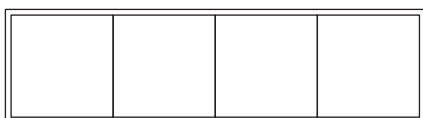
ĐA DẠNG KHUNG VIỀN



Khung đôi



Khung ba



Khung bốn



Khung năm

CÔNG TẮC Switches

	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU	581011	110.000
	1 Gang 1 Way Switch	581011-46	153.000
	(16AX 250V)	581011-61	153.000

	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU	581012	132.000
	1 Gang 2 Way Switch	581012-46	175.000
	(16AX 250V)	581012-61	175.000

	BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU	581021	162.000
	2 Gang 1 Way Switch	581021-46	205.000
	(16AX 250V)	581021-61	205.000

	BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU	581022	202.000
	2 Gang 2 Way Switch	581022-46	245.000
	(16AX 250V)	581022-61	245.000

	BỘ CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU	581031	217.000
	3 Gang 1 Way Switch	581031-46	260.000
	(16AX 250V)	581031-61	260.000

	BỘ CÔNG TẮC BA 2 CHIỀU	581032	260.000
	3 Gang 2 Way Switch	581032-46	303.000
	(16AX 250V)	581032-61	303.000

	BỘ CÔNG TẮC BỐN 1 CHIỀU	581041	347.000
	4 Gang 1 Way Switch	581041-46	390.000
	(10AX 250V)	581041-61	390.000

	BỘ CÔNG TẮC BỐN 2 CHIỀU	581042	431.000
	4 Gang 2 Way Switch	581042-46	473.000
	(10AX 250V)	581042-61	473.000

	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN TRUNG GIAN	581026	217.000
	1 Gang Intermediate Switch	581026-46	260.000
	(16AX 250V)	581026-61	260.000

	BỘ CÔNG TẮC ĐÔI TRUNG GIAN	581046	420.000
	2 Gang Intermediate Switch	581046-46	462.000
	(10AX 250V)	581046-61	462.000

	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 20A 1 CHIỀU	582023	460.000
	1 Gang 1 Way Switch	582023 -46	503.000
	(20AX 250V)	582023 -61	503.000

	BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 20A 2 CHIỀU	582024	497.000
	1 Gang 2 Way Switch	582024-46	539.000
	(20AX 250V)	582024-61	539.000

	BỘ MẶT CHE TRON	581000	48.000
	Blank Plate	581000-46	91.000
		581000-61	91.000

	BỘ CÔNG TẮC CHUÔNG CỬA	586301	140.000
	Doorbell Switch	586301-46	183.000
	(16AX 250V)	586301-61	183.000

Ổ CẮM Socket-outlets

	BỘ Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU	581287	294.000
	Twin Euro-US Socket	581287-46	337.000
	(16A 250V)	581287-61	337.000

	BỘ Ổ CẮM ĐÔI 2 CHẤU	581072	194.000
	2 Gang 2 Pin Socket	581072-46	237.000
	(10A 250V)	581072-61	237.000

	BỘ Ổ ĐƠN 2 CHẤU + Ổ ĐA NĂNG	581080	260.000
	2 Pin Socket & Multi-standard Socket	581080-46	303.000
	(10A 250V)	581080-61	303.000

	BỘ Ổ CẮM ĐA NĂNG KÈM CÔNG TẮC +CHÂN CẮM A+C	58E7253	1.338.000
	Multi-standard Socket with USB	58E7253-46	1.381.000
	A+C Chargers	58E7253-61	1.381.000

	BỘ Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG KÈM CÔNG TẮC	581089	341.000
	Multi-standard Socket with Switch	581089-46	384.000
	(13A 250V)	581089-61	384.000

	BỘ Ổ CẮM CHE DÂY	585200	70.000
	Wire outlet	585200-46	108.000
		585200-61	108.000

	BỘ Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU KÈM CHÂN CẮM USB VÀ A+C	58E7251	LIÊN HỆ
	Twin EU-US with Earth Socket with	58E7251-46	LIÊN HỆ
	USB A+C Chargers	58E7251-61	LIÊN HỆ

	BỘ Ổ CẮM SCHUKO	581687	235.000
	Schuko Socket	581687-46	278.000
		581687-61	278.000

GIẢI PHÁP KHÁCH SẠN

Hotel solutions

	MODULE CÔNG TẮC THẺ TỪ RFID	58E602	1.297.000
	RFID KeyCard Switch Module	58E602 -46	1.340.000
		58E602 -61	1.340.000

	BỘ CÔNG TẮC THẺ TỪ	58E601	975.000
	RFID KeyCard Switch Module	58E601 -46	1.018.000
		58E601 -61	1.018.000

	BỘ CÔNG TẮC KHẨN CẤP	585901	204.000
	Emergency Switch	585901 -46	247.000
		585901 -61	247.000

	BỘ ĐÈN CHÂN TƯỜNG 3000K	58E732	597.000
	3000K Footlight	58E732-46	640.000
		58E732-61	640.000

MÀU SẮC

Trắng

Champagne -46

Xám -61

HẠT TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN

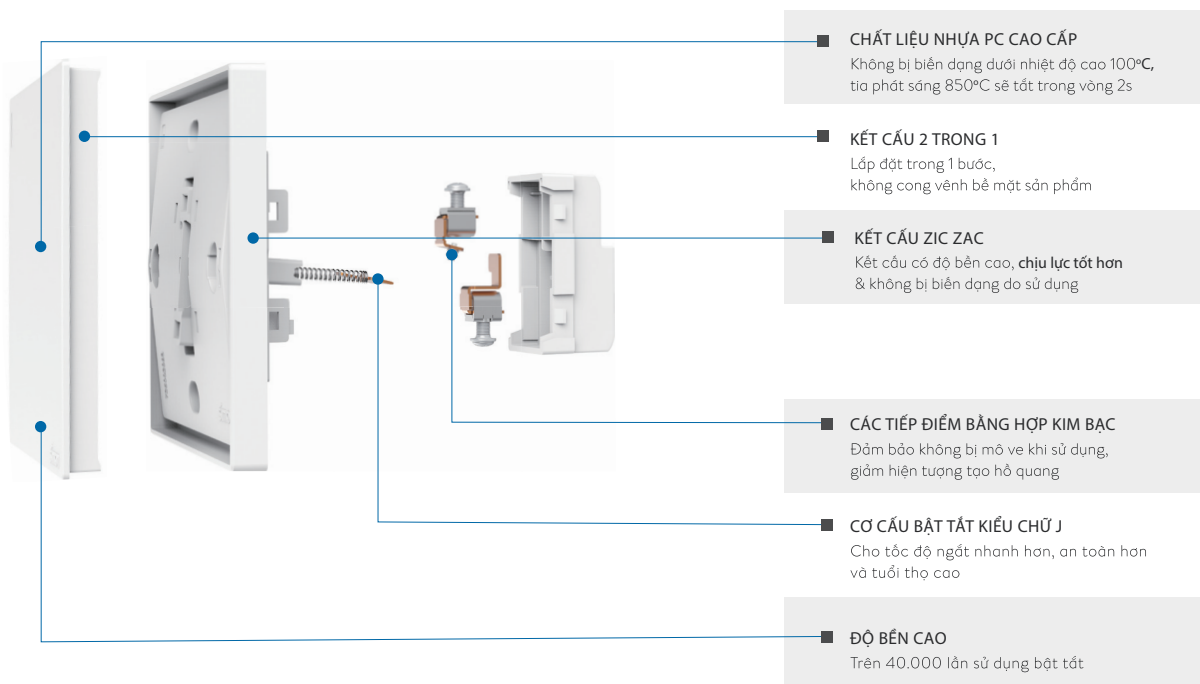
TV, Data, Tel, Control and Regulator

	BỘ Ổ CẮM TIVI ĐƠN Tivi Outlet	585111	192.000		BỘ Ổ CẮM TIVI ĐƠN CHUẨN F Tivi Outlet F Type Connector	585114	222.000
		585111-46	235.000			585114-46	265.000
		585111-61	235.000			585114-61	265.000
	BỘ Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐƠN Telephone Outlet (RJ11)	585214	155.000		BỘ Ổ CẮM MẠNG ĐƠN (CAT6) Data Outlet (Cat6e)	585218	237.000
		585214-46	198.000			585218-46	280.000
		585214-61	198.000			585218-61	280.000
	BỘ Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI + MẠNG (CAT6) Telephone and Data Outlet (Cat6e)	585229	338.000		BỘ Ổ CẮM MẠNG ĐÔI (CAT6) Twin Data Outlet (Cat6e)	585228	267.000
		585229-46	381.000			585228-46	310.000
		585229-61	381.000			585228-61	310.000
	BỘ Ổ CẮM TIVI + MẠNG (CAT6 e) Tivi & Data Outlet (Cat6e)	585302	338.000		BỘ CHIẾT ÁP ĐÈN Dimmer Switch	58E101	706.000
		585302-46	381.000			58E101-46	748.000
		585302-61	381.000			58E101-61	748.000
	BỘ CHIẾT ÁP QUẠT Fan Regulator Switch	58E201	625.000				
		58E201-46	668.000				
		58E201-61	668.000				

KHUNG VIÊN

Frames

	KHUNG ĐÔI 2 Gang Frame	580620	48.000
		580620 -46	61.000
		580620 -61	91.000
	KHUNG BA 3 Gang Frame	580630	58.000
		580630 -46	101.000
		580630 -61	101.000
	KHUNG BỐN 4 Gang Frame	580640	72.000
		580640 -46	115.000
		580640 -61	115.000
	KHUNG NĂM 5 Gang Frame	580650	110.000
		580650 -46	153.000
		580650 -61	153.000



Simon | S5



MÀU SẮC



Màu Trắng
White

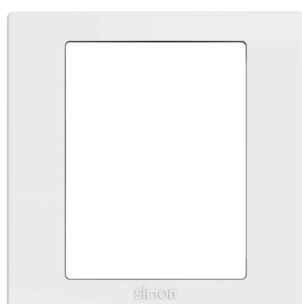


Màu Champagne
Champagne (-46)

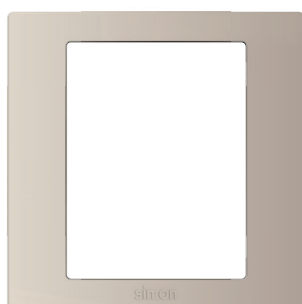


Màu Xám
Grey (-61)

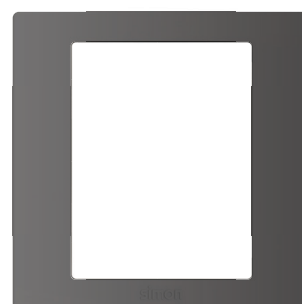
ĐA DẠNG KHUNG VIÊN



Màu Trắng
White



Màu Champagne
Champagne (-46)



Màu Xám
Grey (-61)

MÀU SẮC

Trắng

Champagne -46

Xám -61

CÔNG TẮC Switches



BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 1 CHIỀU 16AX
1 Gang 1 Way Switch 16AX

S5111	96.000
S511-46	139.000
S511-61	139.000



BỘ CÔNG TẮC ĐƠN 2 CHIỀU 16AX
1 Gang 2 Way Double Switch 16AX

S5112	114.000
S5112-46	157.000
S5112-61	157.000



BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 1 CHIỀU 16AX
2 Gang 1 Way Switch 16AX

S5121	136.000
S5121-46	179.000
S5121-61	179.000



BỘ CÔNG TẮC ĐÔI 2 CHIỀU 16AX
2 Gang 2 Way Switch 16AX

S5122	151.000
S5122-46	194.000
S5122-61	194.000



BỘ CÔNG TẮC BA 1 CHIỀU 16AX
3 Gang 1 Way Switch 16AX

S5131	176.000
S5131-46	219.000
S5131-61	219.000



BỘ CÔNG TẮC BA 2 CHIỀU 16AX
3 Gang 2 Way Switch 16AX

S5132	198.000
S5132-46	241.000
S5132-61	241.000



BỘ CÔNG TẮC BỐN 1 CHIỀU 10AX
4 Gang 1 Way Switch 10AX

S5141	280.000
S5141-46	323.000
S5141-61	323.000



BỘ CÔNG TẮC BỐN 2 CHIỀU 10AX
4 Gang 2 Way Switch 10AX

S5142	328.000
S5142-46	371.000
S5142-61	371.000



BỘ CÔNG TẮC 20A ĐƠN 1 CHIỀU
20A - 1 Gang 1 Way Switch

S5151	354.000
S5151-46	396.000
S5151-61	396.000

Ổ CẮM Socket-outlets



BỘ Ổ CẮM ĐÔI 2 CHẤU 16A
2 Gang 2 Pin Socket 16A

S5511	139.000
S5511-46	182.000
S5511-61	182.000



BỘ Ổ CẮM ĐÔI 3 CHẤU 16A
Twin Multi-Standard Socket 16A

S5522	223.000
S5522-46	266.000
S5522-61	266.000



**BỘ Ổ CẮM 2 CHẤU 16A
+3 CHẤU ĐA NĂNG 10A**
2 Pin Socket 16A + Multi-Standard Socket 10A

S5513	207.000
S5513-46	250.000
S5513-61	250.000



**BỘ Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG 10A
+HẠT CÔNG TẮC 16A**
Multi-Standard Socket 10A + Switch 16A

S5540	207.000
S5540-46	250.000
S5540-61	250.000

HẠT TIVI, MẠNG, THOẠI & ĐIỀU KHIỂN

TV, Data, Tel, Control and Regulator



BỘ Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐƠN
Telephone Outlet

S5820	129.000
S5820-46	172.000
S5820-61	172.000



BỘ Ổ CẮM TIVI+MẠNG CAT6
Tivi + Data Outlet

S5841	349.000
S5841-46	392.000
S5841-61	392.000



BỘ Ổ CẮM TIVI ĐƠN
Tivi Outlet

S5840	156.000
S5840-46	198.000
S5840-61	198.000



BỘ Ổ CẮM MẠNG ĐƠN CAT6
Data Outlet

S5810	222.000
S5810-46	264.000
S5810-61	264.000



BỘ Ổ CẮM ĐIỆN THOẠI ĐÔI
Twin Telephone Outlet

S5822	236.000
S5822-46	279.000
S5822-61	279.000



BỘ CHIẾT ÁP QUẠT 200W
Fan Regulator 200W

S5930	374.000
S5930-46	417.000
S5930-61	417.000



BỘ Ổ CẮM TIVI+ĐIỆN THOẠI
Tivi +telephone Outlet

S5842	263.000
S5842-46	306.000
S5842-61	306.000



BỘ Ổ CẮM MẠNG ĐÔI CAT6
Twin Multi-Standard Socket 16A

S5811	381.000
S5811-46	424.000
S5811-61	424.000



BỘ CHIẾT ÁP ĐÈN 1000W
Dimmer 1000W

S5940	610.000
S5940-46	653.000
S5940-61	653.000



BỘ CẢM BIẾN 100W
Presence Detector Switch 100W

S5910	777.000
S5910-46	820.000
S5910-61	820.000

GIẢI PHÁP KHÁCH SẠN

Hotel solutions

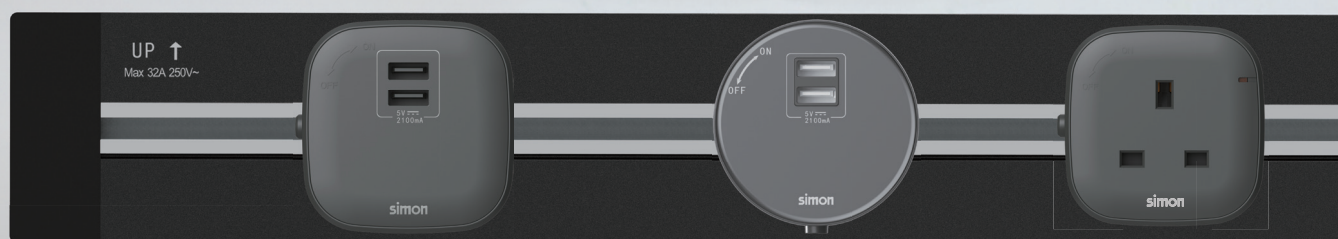


BỘ CÔNG TẮC CHUÔNG CỬA 16A
Doorbell Switch

S5250	114.000
S5250-46	157.000
S5250-61	157.000

Simon | Track Socket

Less space, more outlets



MÀU SẮC

Trắng

Đen

Ổ CẮM Socket-outlets



Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG 13A

Multi-standard Socket-Square-WH
(68x68x28mm)

MTS1189 ☐ 360.000



Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG 13A

Multi-standard Socket-Round-WH
(69x28mm)

MTS1089 ☐ 475.000



Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU KIỂU ANH 13A

13A BS Socket-Square-WH
(68x68x28mm)

MTS1381 ☐ 360.000



Ổ CẮM ĐƠN SCHUKO 16A

Schuko Socket-Round-WH
(69x28mm)

MTS1688 ☐ 388.000



Ổ USD ĐÔI DC 5V 2.1A

USB Outlet-Square-WH (DC 5V 2.1A)
(68x68x28mm)

MTSE721 ☐ 683.000



Ổ USD ĐÔI DC 5V 2.1A

USB Outlet-Round-WH (DC 5V 2.1A)
(69x28mm)

MTSE722 ☐ 799.000



Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG 13A

Multi-standard Socket-Square-BK
(68x68x28mm)

MTS1189-BL ☒ 360.000



Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG 13A

Multi-standard Socket-Round-BK
(69x28mm)

MTS1089-BL ☒ 475.000



Ổ CẮM ĐƠN 3 CHẤU KIỂU ANH 13A

13A BS Socket-Square-BK
(68x68x28mm)

MTS1381-BL ☒ 360.000



Ổ CẮM ĐƠN SCHUKO 16A

Schuko Socket-Round-BK
(69x28mm)

MTS1688-BL ☒ 388.000



Ổ USD ĐÔI DC 5V 2.1A

USB Outlet-Square-BK (DC 5V 2.1A)
(68x68x28mm)

MTSE721-BL ☒ 683.000



Ổ USD ĐÔI DC 5V 2.1A

USB Outlet-Round-BK (DC 5V 2.1A)
(69x28mm)

MTSE722-BL ☒ 799.000

PHỤ KIỆN



THÀNH RAY ĐIỆN LẮP NỔI
600/ 800/ 1000/ 1200 MM
Surface-mounted Power Track

FTS4506-SL ☒ 2.205.000

FTS4508-SL ☒ 2.739.000

FTS4510-SL ☒ 3.335.000

FTS4512-SL ☒ 3.930.000



THÀNH RAY ĐIỆN LẮP NỔI
600/ 800/ 1000/ 1200 MM
Surface-mounted Power Track

FTS4506-BL ☒ 2.205.000

FTS4508-BL ☒ 2.739.000

FTS4510-BL ☒ 3.335.000

FTS4512-BL ☒ 3.930.000



THÀNH RAY ĐIỆN LẮP ÂM
600 800/ 1000/ 1200 MM
Wall-mounted Power Track

FTS5006-SL ☒ 2.205.000

FTS5008-SL ☒ 2.739.000

FTS5010-SL ☒ 3.335.000

FTS5012-SL ☒ 3.930.000



THÀNH RAY ĐIỆN LẮP ÂM
600 800/ 1000/ 1200 MM
Wall-mounted Power Track

FTS5006-BL ☒ 2.205.000

FTS5008-BL ☒ 2.739.000

FTS5010-BL ☒ 3.335.000

FTS5012-BL ☒ 3.930.000



Ổ CẮM ÂM SÀN

MÀU SẮC

Vàng

Bạc

Ổ CẮM ÂM SÀN Floor Sockets

 2 Ổ CẮM 3 CHẤU ĐA NĂNG Floor Socket Twin Multi-standard SEF3770  <u>1.672.000</u> SEF5770  <u>1.672.000</u>	 2 Ổ CẮM 3 CHẤU THƯỜNG Floor Socket Twin Euro-US Socket SEF3600  <u>1.646.000</u> SEF5600  <u>1.646.000</u>
 BỘ Ổ ĐIỆN THOẠI + Ổ MẠNG (CAT6) Floor Socket With Telephone + Data (Cat6) SEF34P8  <u>1.658.000</u> SEF54P8  <u>1.658.000</u>	 BỘ 3 Ổ MẠNG (CAT6) Floor Socket With Triple Data (Cat6) SEF3888  <u>1.681.000</u> SEF5888  <u>1.681.000</u>
 BỘ Ổ ĐIỆN THOẠI + TIVI Floor Socket With Telephone + Tivi SEF34P5  <u>1.634.000</u> SEF54P5  <u>1.634.000</u>	 BỘ 2 Ổ MẠNG (CAT6) Floor Socket With Dual Data (Cat6) SEF38P8  <u>1.654.000</u> SEF58P8  <u>1.654.000</u>
 BỘ 2 Ổ MẠNG (CAT6) + ĐIỆN THOẠI Floor Socket With Dual Data (Cat6) + Telephone SEF3884  <u>1.690.000</u> SEF5884  <u>1.690.000</u>	 BỘ Ổ MẠNG (CAT6) + 2 ĐIỆN THOẠI Floor Socket With Data (Cat6) + Dual Telephone SEF3844  <u>1.634.000</u> SEF5844  <u>1.634.000</u>
 BỘ Ổ MẠNG (CAT6) + Ổ TIVI Floor Socket With Data (Cat6) + Tivi SEF38P5  <u>1.630.000</u> SEF58P5  <u>1.630.000</u>	 BỘ 2 Ổ ĐIỆN THOẠI VÀ Ổ TIVI Floor Socket With Dual Telephone + Tivi SEF3445  <u>1.615.000</u> SEF5445  <u>1.615.000</u>
 Ổ ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG + Ổ 2 CHẤU Floor socket with Multi-standard + Two pin SEF3701  <u>1.611.000</u> SEF5701  <u>1.611.000</u>	 Ổ ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG + Ổ MẠNG Floor socket with Multi-standard + Data SEF3708  <u>1.634.000</u> SEF5708  <u>1.634.000</u>
 Ổ ĐƠN 3 CHẤU ĐA NĂNG + Ổ ĐIỆN THOẠI Floor socket with Multi-standard + Telephone SEF3704  <u>1.636.000</u> SEF5704  <u>1.636.000</u>	 Ổ MẠNG + ĐIỆN THOẠI + TIVI Floor socket with Data + Tivi + Telephone SEF3845  <u>1.654.000</u> SEF5845  <u>1.654.000</u>
 Ổ ĐƠN 2 CHẤU + CỔNG USB ĐÔI Floor Socket with 2 Pin Socket + Double USB SEF31U0  <u>1.681.000</u> SEF51U0  <u>1.681.000</u>	

APTOMAT MỚI TIÊU CHUẨN MỚI



APTOMAT - DÒNG CẮT 6000A

	APTOMAT DÒNG CẮT 6000A 1P MCB 6000A 1P	SMB65C-63C10	139.000	SMB65C-63C20	139.000	SMB65C-63C40	174.000
		SMB65C-63C16	139.000	SMB65C-63C25	139.000	SMB65C-63C50	178.000
				SMB65C-63C32	139.000	SMB65C-63C63	178.000
	APTOMAT DÒNG CẮT 6000A 2P MCB 6000A 2P	SMB65C-63C16/2	320.000	SMB65C-63C32/2	320.000	SMB65C-63C63/2	446.000
		SMB65C-63C20/2	320.000	SMB65C-63C40/2	361.000	SMB65C-100C80/2	1.085.000
		SMB65C-63C25/2	320.000	SMB65C-63C50/2	446.000	SMB65C-100C100/2	1.144.000
	APTOMAT DÒNG CẮT 6000A 3P MCB 6000A 3P	SMB65C-63C16/3	498.000	SMB65C-63C32/3	498.000	SMB65C-63C63/3	630.000
		SMB65C-63C20/3	498.000	SMB65C-63C40/3	537.000	SMB65C-100C80/3	1.592.000
		SMB65C-63C25/3	498.000	SMB65C-63C50/3	630.000	SMB65C-100C100/3	1.623.000
	APTOMAT DÒNG CẮT 6000A 4P MCB 6000A 4P	SMB65C-63C16/4	707.000	SMB65C-63C32/4	707.000	SMB65C-63C63/4	875.000
		SMB65C-63C20/4	707.000	SMB65C-63C40/4	737.000	SMB65C-100C80/4	2.295.000
		SMB65C-63C25/4	707.000	SMB65C-63C50/4	875.000	SMB65C-100C100/4	2.410.000
	APTOMAT DÒNG CẮT 6000A 1P+N MCB 6000A 1P+N	SMB65C-40C10	263.000	SMB65C-40C20	263.000	SMB65C-40C32	263.000
		SMB65C-40C16	263.000	SMB65C-40C25	263.000	SMB65C-40C40	302.000
	APTOMAT CHỐNG GIẬT 30 mA 6000A 1P+N RCBO 30mA 6000A 1P+N	SMB65CL-40C10	923.000	SMB65CL-40C20	923.000	SMB65CL-40C32	923.000
		SMB65CL-40C16	923.000	SMB65CL-40C25	923.000	SMB65CL-40C40	1.024.000
	APTOMAT CHỐNG GIẬT 30 mA 6000A 2P RCBO 30mA 6000A 2P	SMB65CL-63C10/2	1.017.000	SMB65CL-63C20/2	1.017.000	SMB65CL-63C40/2	1.275.000
		SMB65CL-63C16/2	1.017.000	SMB65CL-63C25/2	1.046.000	SMB65CL-63C50/2	1.342.000
				SMB65CL-63C32/2	1.046.000	SMB65CL-63C63/2	1.342.000
	APTOMAT CHỐNG GIẬT 30 mA 6000A 4P RCBO 30mA 6000A 4P	SMB65CL-63C63/4	2.263.000				

AN TOÀN KHI SỬ DỤNG

Guarantee safety during using process



TỦ APTOMAT Distribution Box



TỦ APTOMAT
MẶT PHẪNG, NHỰA MỜ
Aptomat Box

SET65CS-4AB	506.000	SET65CS-6AB	605.000	SET65CS-9AB	693.000
-------------	---------	-------------	---------	-------------	---------



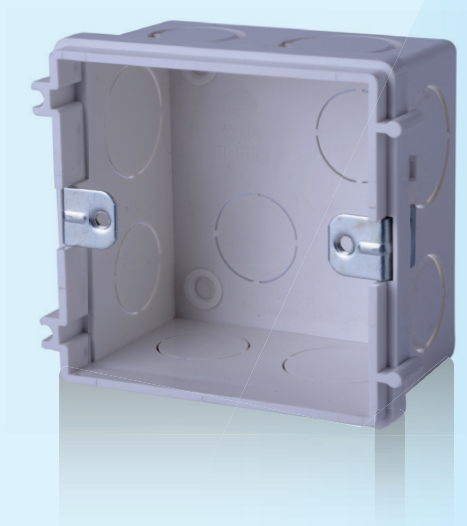
TỦ APTOMAT
MẶT PHẪNG, NHỰA MỜ
Aptomat Box

SMX65CS-4AB	506.000	SMX65CS-12AB	1.283.000	SMX65CS-21AB	1.889.000
SMX65CS-6AB	605.000	SMX65CS-15AB	1.485.000	SMX65CS-26AB	2.554.000
SMX65CS-9AB	693.000	SMX65CS-18AB	1.675.000	SMX65CS-32AB	2.970.000
				SMX65CS-42AB	3.623.000

	MÃ SẢN PHẨM	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	SỐ CỤC	SỐ HÀNG	KÍCH THƯỚC (mm)	LỖ KHOÉT (mm)	CHẤT LIỆU
SET65CS	SET65CS-4AB	506.000	4	1	150 x 198 x 100	140 x 195 x 90	Mặt tủ nhựa PC chống cháy Thân tủ thép sơn tĩnh điện
	SET65CS-6AB	605.000	6	1	186 x 198 x 100	175 x 195 x 90	
	SET65CS-9AB	693.000	9	1	241 x 200 x 102	230 x 195 x 90	
SMX65CS	SMX65CS-4AB	506.000	4	1	150 x 198 x 100	140 x 195 x 90	
	SMX65CS-6AB	605.000	6	1	186 x 198 x 100	175 x 195 x 90	
	SMX65CS-9AB	693.000	9	1	241 x 200 x 102	230 x 195 x 90	
	SMX65CS-12AB	1.283.000	12	1	320 x 240 x 112	295 x 215 x 90	
	SMX65CS-15AB	1.485.000	15	1	370 x 260 x 112	355 x 245 x 90	
	SMX65CS-18AB	1.675.000	18	1	424 x 260 x 112	405 x 225 x 90	
	SMX65CS-21AB	1.889.000	21	1	477 x 260 x 112	460 x 225 x 90	
	SMX65CS-26AB	2.554.000	26	2	405 x 321 x 115	385 x 305 x 90	
	SMX65CS-32AB	2.970.000	32	2	405 x 375 x 115	385 x 360 x 90	
	SMX65CS-42AB	3.623.000	42	2	465 x 404 x 115	450 x 385 x 90	

THIẾT BỊ ĐIỆN

Electrical equipment



ĐẾ ÂM Flush Mounting Boxes



ĐẾ ÂM VUÔNG ĐƠN LOẠI 86

1 Gang: S6, 50, E6, i7, V8 Multi Gang: E6, V8 (86 type)
86 Flush mounting box
Multi Gang: All Simon family, except 76 type (i7/ V8)

KT: 89.5x80.5x50/ 60mm
SED1A086C **27.500**



ĐẾ ÂM VUÔNG ĐƠN LOẠI 76

1 Gang: S6, 50, E6, i7, V8 Multi Gang: i7, V8 (76 type)
76 Flush mounting box
Multi Gang: i7/ V8 (76 Type)

KT: 78x80x50/ 60 mm
SED1A076 **27.500**



ĐẾ ÂM CHỮ NHẬT

118 Flush Mounting Box (Twin Socket)

KT: 99.5x65x47.5/ 83.5 mm
SED1A118 **27.500**



ĐẾ SẮT CHO Ổ ÂM SÀN

Pop-up floor socket mounting box

KT: 100x100x50 mm/ 84 mm
SED9A100 **135.500**



ĐẾ DÙNG CHO S6, 50, E6, i7 & V8

1 Gang: S6, 50, E6, i7, V8 Multi Gang: i7, V8 (76 type)

KT: 75 x 80 x 50 mm / 60 mm
60710-50 **33.000**



ĐẾ DÙNG CHO E3, 50, E6, i7 & V8

1 Gang: E3, 50, E6, i7, V8 Multi Gang: 50S, E6, i7, V8 (86 type)

KT: 89.5 x 80.5 x 50 mm/60 mm
45DH86 **36.000**



ĐẾ ÂM CHỮ NHẬT 146 (2 Ổ CẮM)

146 Flush Mounting Box (Twin Socket)

KT: 135 x 75 x 50 mm/120.6 mm
45DH146 **73.000**

THIẾT BỊ KHÁC Others



BỘ CHUÔNG CỬA VỚI 2 ÂM THANH
Doorbell with Two Kinds of Sound

45002 **543.000**

BỘ CHUÔNG CỬA VỚI 2 ÂM THANH
Doorbell with Two Kinds of Sound

45002-73 **598.000**
45002-74 **598.000**



HỘP CHỐNG THẨM Waterproof Cover



HỘP CHỐNG THẨM NƯỚC VUÔNG CHO CÔNG TẮC
Switch Waterproof Cover *

* V8 86 cannot fit

S154 **105.000**



HỘP CHỐNG THẨM NƯỚC VUÔNG CHO Ổ CẮM
Socket Waterproof Cover *

* V8 86 cannot fit

S155 **103.000**



HỘP CHỐNG THẨM NƯỚC VUÔNG CHO CÔNG TẮC
Switch Waterproof Transparent Cover *

* V8 86 cannot fit

S254 **185.000**



HỘP CHỐNG THẨM NƯỚC VUÔNG CHO Ổ CẮM
Socket Waterproof Transparent Cover *

* V8 86 cannot fit

S255 **181.000**



HỘP CHỐNG THẨM NƯỚC CHỮ NHẬT
Waterproof Cover (Horizontal)

S2154 **114.000**



HỘP CHỐNG THẨM NƯỚC CHỮ NHẬT
Waterproof Cover (Vertical)

S2155 **114.000**



MẶT CHE NƯỚC IP55 VUÔNG CHO Ổ CẮM
IP55 Socket Waterproof Cover

S258 **192.000**

simon



CTY CP THIẾT BỊ ĐIỆN SIMON VIỆT NAM

Nhà Máy: Lô CN06, KCN Yên Mỹ II, Thị trấn Yên Mỹ, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên



0976 288 501

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

ĐC: Tầng 5, Tòa nhà C Plus Office, Tổ 28,
Thành Thái, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

VĂN PHÒNG ĐÀ NẴNG

ĐC: 40 Hoàng Văn Thái, P. Hòa Minh,
Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

VĂN PHÒNG HỒ CHÍ MINH

ĐC: Tầng 4, Tòa nhà Y12 Hồng Lĩnh,
Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

VĂN PHÒNG CẦN THƠ

ĐC: Số 86 Nguyễn Trãi, P. Cái Khế,
Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ